

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TỔ CHỨC BAN THỐNG NHẤT TRUNG ƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Phan Thị Xuân Yên
Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Sau Hiệp định Genève, đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam Bắc. Để tăng cường sự chỉ đạo thực tiễn trong quá trình đấu tranh thống nhất đất nước, Đảng Lao động Việt Nam đã thành lập Ban Thống nhất Trung ương. Sau đó Ủy ban Thống nhất của Chính phủ cũng được thành lập để phối hợp với Ban Thống nhất Trung ương chỉ đạo cách mạng miền Nam. Quá trình hoạt động từ khi ra đời (1957) đến khi giải thể (1976), Ban Thống nhất Trung ương đã trải qua bốn giai đoạn phát triển hệ thống tổ chức: 1954 - 1960, 1961 - 1967, 1968 - 1973, 1973 - 1976. Quá trình ấy, là một tổ chức chỉ đạo thực tiễn của Đảng trong chiến tranh, Ban Thống nhất Trung ương đã có nhiều đóng góp trong việc chỉ đạo cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ khóa: Ban Thống nhất, cách mạng miền Nam, chức năng, nhiệm vụ

*

Sau hiệp định Genève, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Còn miền Nam dưới sự chiếm đóng của lực lượng Diệm đã trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Trong khi nhân dân ta nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định đình chiến, thì Mỹ - Diệm đã ra sức phá hoại Hiệp định một cách có hệ thống, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Tổ quốc ta.

Sự nghiệp thống nhất đất nước đòi hỏi Đảng ta phải trải qua nhiều giai đoạn, thực hiện trên nhiều lĩnh vực với nhiều chủ trương, biện pháp thích hợp. Một trong những biện pháp sáng tạo và độc đáo của Đảng ta, đó là việc thành lập Ban Thống nhất - Ủy ban Thống nhất để giúp Trung ương Đảng chỉ đạo thực tiễn cách mạng miền Nam. Quá trình hình thành, phát triển của Ban Thống nhất Trung ương từ sau Hiệp định Genève, đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu

nước, đã trải qua nhiều giai đoạn với những vai trò, chức năng, nhiệm vụ cụ thể khác nhau, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc.

1. Giai đoạn 1954 - 1960

Xuất phát từ yêu cầu của việc thực hiện chuyển quân tập kết theo qui định của Hiệp định Genève, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ra Chỉ thị ngày 31/8/1954 “Về việc đón tiếp bộ đội, thương binh, một số cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc”. Theo Chỉ thị này, để thực hiện cho chu toàn việc đón tiếp, Trung ương đã tổ chức một ban phụ trách chung việc đón tiếp, gọi là *Ban Đón tiếp*, làm nhiệm vụ đón tiếp cán bộ, bộ đội, đồng bào miền Nam tập kết ra miền Bắc.

Đến giữa năm 1955, sau khi việc tập kết chuyển quân ra miền Bắc xong, Ban Đón tiếp cũng hoàn thành nhiệm vụ chỉ đạo các tỉnh miền Bắc đón tiếp số cán bộ, gia đình cán bộ, đồng bào,

học sinh miền Nam tập kết. Nhiệm vụ cũng như biên chế của bộ phận này cần được tăng cường để thực hiện những nhiệm vụ mới, trước mắt là để giúp Trung ương thực hiện tốt chỉ thị số 04 của Ban Bí Thư về việc lập lại quan hệ Bắc - Nam, phục vụ cho công tác nghiên cứu kịp thời chỉ đạo cách mạng miền Nam.

Trên cơ sở ấy, ngày 14/6/1955, Thủ tướng Chính phủ ra nghị định số 550/TTg về việc thành lập *Ban Quan hệ Bắc - Nam* (về mặt Đảng là *Ban miền Nam*) do đồng chí Lê Đức Thọ làm trưởng ban.

Ban Quan hệ Bắc - Nam (Ban miền Nam) có nhiệm vụ:

- Theo dõi, nghiên cứu tình hình mọi mặt ở miền Nam

- Nghiên cứu chủ trương chính sách về việc lập lại quan hệ Bắc - Nam, đề ra đường lối, kế hoạch tuyên truyền về miền Nam.

- Giúp Thủ tướng chỉ đạo phối hợp cán bộ các ngành ở trung ương và lãnh đạo địa phương thi hành các chủ trương chính sách về việc lập lại quan hệ Bắc - Nam.

- Nghiên cứu chính sách, theo dõi và góp ý kiến với các cơ quan phụ trách về sự thực hiện chính sách đối với đồng bào, cán bộ, gia đình cán bộ miền Nam ra tập kết hoặc tự động ra ở miền Bắc, đối với đồng bào miền Nam đi lại miền Bắc.

Ngay sau khi ra đời, Ban quan hệ Bắc - Nam (Ban miền Nam) tập trung vào nhiệm vụ giúp Trung ương theo dõi và chỉ đạo tình hình mọi mặt của miền Nam, chỉ đạo phong trào đấu tranh đòi chính quyền miền Nam thi hành Hiệp định Genève, lập lại quan hệ bình thường Bắc - Nam, tiến tới tổng Trung ương cử thống nhất hai miền, chống các chiến dịch “tổ cộng”, “diệt cộng”...

Để chủ động đẩy mạnh việc đấu tranh thi hành Hiệp định, đầu năm 1956, chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa lập ra Ban Thống nhất Hiệp thương trực thuộc Chính phủ, cử đồng

chí Phạm Hùng làm trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban Thống nhất Hiệp thương là chuẩn bị mọi mặt cho việc Hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo qui định của Hiệp định.

Nhưng đến tháng 5/1957, khả năng đấu tranh thống nhất hai miền bằng con đường Hiệp thương tổng tuyển cử không còn nữa; để giúp Trung ương lãnh đạo công tác đấu tranh thống nhất và phong trào cách mạng ở miền Nam, đồng thời để sắp xếp lại cho hợp lý về mặt nhiệm vụ và tổ chức của Ban miền Nam (về mặt chính quyền là Ban Quan hệ Bắc - Nam) và Ban Thống nhất Hiệp thương trước đây, đồng chí Nguyễn Duy Trinh thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ký ban hành Nghị quyết Bộ chính trị số 12-NQ/TW về việc sát nhập Ban miền Nam và Ban Thống nhất Hiệp thương thành Ban Thống nhất Trung ương. Bộ máy tổ chức Ban Thống nhất Trung ương được quy định gồm 1 trưởng ban và 2 phó ban. Giúp việc ban ngoài Văn phòng còn có 2 vụ: Vụ miền Nam và Vụ Chính sách tập kết.

Từ năm 1957 đến 1960, Ban Thống nhất Trung ương đã giúp trung ương chỉ đạo phong trào miền Nam, đề nghị với trung ương chính sách đối với cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết, phối hợp với các ngành khác có trách nhiệm để thực hiện các chính sách ấy, theo dõi việc thực hiện, giúp Trung ương quản lý số cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết ra miền Bắc.

2. Giai đoạn 1961 - 1967

Sau đồng khởi, cách mạng miền Nam chuyển sang thế chiến lược tiến công. Cách mạng miền Bắc từ sau Đại hội III Đảng Lao động Việt Nam cũng bước sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đứng trước tình hình hai miền Nam - Bắc có sự biến chuyển, Ban Thống nhất Trung ương cần mở rộng, phát triển hệ thống tổ chức và tăng cường thêm những chức năng nhiệm vụ mới để đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của cách mạng Việt Nam và của cuộc kháng chiến. Tháng 9/1961, Ban Chấp hành

Trung ương Đảng ra nghị quyết 20/TW về nhiệm vụ và tổ chức của Ban Thống nhất:

- Nghiên cứu nắm vững tình hình ta và địch ở miền Nam về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế...

- Đề đạt với Trung ương các vấn đề về đường lối, chủ trương chính sách để chỉ đạo mọi mặt công tác cách mạng ở miền Nam và công tác tuyên truyền nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

- Lập kế hoạch và góp phần đào tạo cán bộ, cung cấp phương tiện cho miền Nam góp phần chỉ đạo công tác quân sự.

- Cung cấp tình hình về địch, tổng kết một số kinh nghiệm cần thiết cho Đảng bộ miền Nam.

Về tổ chức, Trung ương quy định bộ máy tổ chức của Ban Thống nhất gồm: 1 trưởng ban, 1 phó ban và một số ủy viên. Giúp việc cho ban có 3 vụ (Vụ Nghiên cứu, Vụ Cán bộ, Vụ Đấu tranh Thống nhất) và Văn phòng.

Mặt khác từ 1960 để đáp ứng với yêu cầu của tình hình ở 2 miền Nam - Bắc, ngày 26/7/1960 chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra sắc lệnh số 18-LCT đổi tên Ban Quan hệ Bắc - Nam thành Ủy ban Thống nhất trực thuộc Chính phủ, là “cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác đấu tranh nhằm thống nhất nước nhà theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước”. Về nhiệm vụ và quyền hạn, Ủy ban Thống nhất được quy định cụ thể như sau:

- Thường xuyên theo dõi và từng thời kỳ báo cáo trước Hội đồng Chính phủ về tình hình miền Nam và tình hình đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn các chủ trương, biện pháp, kế hoạch tuyên truyền và đấu tranh thống nhất nước nhà, chấp hành và theo dõi, đôn đốc các cấp, các ngành có liên quan thực hiện các chủ trương, biện pháp, kế hoạch ấy.

- Cùng với các cơ quan hữu quan xây dựng chính sách, kế hoạch đào tạo cán bộ cho miền Nam.

- Tham gia ý kiến với các cơ quan hữu quan trong việc nghiên cứu, bổ sung các chính sách đối với cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết, và góp phần theo dõi việc thực hiện những chính sách ấy.

- Quản lý tổ chức cán bộ, biên chế, lao động, tiền lương, tài sản, tài vụ của Ủy ban theo chế độ chung của Nhà nước.

Về bộ máy của Ủy ban Thống nhất, Chính phủ quy định gồm có chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm, các ủy viên phụ trách các bộ phận chức năng thuộc ủy ban. Các cơ quan chức năng của Ủy ban Thống nhất cũng tương ứng với các cơ quan chức năng của Ban Thống nhất Trung ương trước đây.

Trong thực tế giai đoạn này, Ban Thống nhất và Ủy ban Thống nhất là hai tổ chức có nhiệm vụ, chức năng được phân công phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, nhưng bộ máy tổ chức nhân sự để hoạt động chỉ là một; bởi cả ban và ủy ban đều chung nhiệm vụ nghiên cứu tình hình miền Nam, giúp Trung ương Đảng, Chính phủ chỉ đạo công tác cách mạng ở miền Nam và công tác đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cùng với các ngành có liên quan ở trung ương giúp đỡ cách mạng miền Nam về mặt vật chất, cán bộ.

Đứng về mặt Đảng, Ban Thống nhất Trung ương trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương, làm công tác nghiên cứu tình hình miền Nam và đề xuất ý kiến với Trung ương về đường lối, phương hướng chính sách chỉ đạo công tác cách mạng miền Nam. Đứng về mặt chính quyền, Ủy ban Thống nhất trực thuộc Chính phủ, có trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi chủ trương chính sách kinh tế của Đảng và các quyết định của Chính phủ về chi viện cho miền Nam... Việc tập trung thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đồng bào, học sinh miền Nam trên đất Bắc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của Ủy ban Thống nhất. Ngoài ra Ủy ban Thống nhất còn phụ trách công tác điều động cán bộ đi chiến trường miền Nam, đáp ứng cho nhu cầu cách mạng miền

Nam, đón tiếp cán bộ, chiến sĩ từ chiến trường miền Nam ra Bắc...

Để hoàn thành các công việc quan trọng đó, nếu chỉ có các cơ quan Ban Thống nhất hay Ủy ban Thống nhất thì khó thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể ngày một nhiều và phức tạp ở nhiều địa phương. Vì vậy từ năm 1966, Trung ương cho phép thành lập các đơn vị K trực thuộc Ban Thống nhất. Các K được thành lập ở nhiều địa phương trên đất Bắc, làm nhiệm vụ phục vụ cán bộ, chiến sĩ sau một thời gian dài công tác ở chiến trường nay có điều kiện nghỉ ngơi và chuẩn bị cho những nhiệm vụ mới, đồng thời các K là cầu nối giữa Ban Thống nhất Trung ương và Ủy ban Thống nhất của Chính phủ với các địa phương trong những công việc hàng ngày.

Trong những năm 1967 - 1968, do yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ban Thống nhất Trung ương tiếp tục mở rộng thêm về tổ chức, xây dựng mới nhiều bộ phận chức năng, trong đó chú trọng đến việc tăng cường cho hoạt động đối ngoại. Biên chế tổ chức nhân sự của Ban Thống nhất tăng lên nhanh chóng theo yêu cầu của nhiệm vụ và công việc của từng bộ phận. Ban Thống nhất lúc này có các vụ (8 vụ), trường, văn phòng, các K trực thuộc. Các cơ quan được tổ chức biên chế hoàn chỉnh để có thể hoạt động độc lập với chức năng nhiệm vụ cụ thể. Trong đó có một số vụ (Vụ 1A, Vụ 1B, Vụ 1C) được tổ chức mới với nhiệm vụ, chức năng lớn, phụ trách những mảng công tác đối nội và đối ngoại rất quan trọng của cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhất là trong giai đoạn từ cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968 trở đi.

3. Giai đoạn 1968 - 1973

Với cuộc tổng tấn công và nổi dậy bắt đầu từ đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta ở cả tiền tuyến và hậu phương đều ra sức nêu

cao quyết tâm chống Mỹ cứu nước, giành nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kháng chiến. Trong bối cảnh đó, Ban Thống nhất Trung ương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phát triển về tổ chức. Năm 1968 thành lập thêm 3 phòng trực thuộc các vụ và văn phòng (Phòng Phục vụ đối ngoại, Phòng Lưu trữ, Phòng Cán bộ). Đồng thời có kế hoạch lập thêm các bộ phận mới là: Cục Cung cấp, Vụ Tổng hợp đối ngoại, Vụ Nghiên cứu chính trị và Phòng Bảo vệ cơ quan.

Về nhiệm vụ chức năng, tháng 5 năm 1969, Trung ương Đảng điều chỉnh, bổ sung và giao lại cho Ban Thống nhất 4 nhiệm vụ cơ bản:

- Phụ trách công tác đối ngoại của miền Nam
- Nghiên cứu và thực hiện công tác quan hệ Bắc - Nam
- Nghiên cứu chính sách đối với cán bộ và học sinh miền Nam tập kết. Đón tiếp và chăm sóc sức khỏe cho các cháu học sinh miền Nam ra miền bắc học tập.
- Chi viện vật chất cho miền Nam (trừ phần quân sự) và phụ trách việc bồi dưỡng chính trị, thể lực và trang bị cho cán bộ được điều động vào miền Nam công tác.

Do tình hình chiến trường thay đổi nhanh chóng, đồng thời để kịp chỉ đạo cách mạng miền Nam, Ban Thống nhất và Ủy ban Thống nhất cũng phải luôn nắm bắt tình hình, điều chỉnh lại nhiệm vụ cũng như bộ máy tổ chức của mình cho phù hợp.

Về tổ chức, theo Nghị quyết tháng 4 năm 1973 và Nghị quyết tháng 5 năm 1973 của Ban Bí thư, Ban Thống nhất Trung ương lúc này có 8 cơ quan như sau: Vụ Nghiên cứu tổng hợp về thành thị miền Nam, Vụ Nghiên cứu tổng hợp về nông thôn đồng bằng và miền núi miền Nam, Vụ Nghiên cứu về chính quyền, mặt trận, đảng phái, tôn giáo, binh vận, ngoại kiều miền Nam, Vụ Nghiên cứu văn hóa xã hội miền Nam, Vụ Nghiên cứu tổng hợp kinh tế miền Nam, Vụ Cán bộ miền Nam, Vụ Bồi dưỡng cán bộ B, Trường Bồi dưỡng cán bộ công tác miền

Nam. Còn Ủy ban Thống nhất của Chính phủ có 14 cơ quan: Ban Thanh tra, Cục Chi viện, Cục Cung cấp và trang bị, Cục Đón tiếp, Cục Quản trị, Cục Viện trợ quốc tế, Vụ Kế hoạch và ngân sách, Vụ Đấu tranh kinh tế với địch, Vụ Điều động và bồi dưỡng cán bộ, Vụ Quan hệ Bắc – Nam, Vụ Tài vụ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tổng hợp tình hình kinh tế B, Văn phòng.

Đến đây không những hệ thống tổ chức của Ủy ban Thống nhất đã hình thành đầy đủ, mà cả hệ thống tổ chức của Ban Thống nhất Trung ương cũng được củng cố sắp xếp hoàn chỉnh hơn.

4. Giai đoạn 1973 - 1976

Kể từ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, yêu cầu của chiến tranh trong giai đoạn cuối càng đòi hỏi cao về sức người, sức của, về xây dựng vùng giải phóng và căn cứ địa, về đấu tranh ngoại giao, về chuẩn bị cho thống nhất đất nước... Ban Thống nhất Trung ương và Ủy ban Thống nhất của Chính phủ đã đẩy mạnh hoạt động phối hợp, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình.

Để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam, ngày 13/3/1974 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về việc đổi tên Ban Thống nhất Trung ương thành Ban miền Nam, tiếp tục thực hiện những trọng trách mà Đảng giao phó.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, so sánh tình hình có lợi cho cách mạng miền Nam, Hội nghị Bộ Chính trị đề ra chủ trương giải phóng miền Nam. Ngay sau đó, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 của quân và dân ta đã được tiến hành. Chỉ 55 ngày đêm kể từ đầu tháng 3/1975 quân và dân ta đã tiến hành liên tiếp 3 chiến dịch lớn, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Với việc giải phóng hoàn toàn miền Nam ngày 30/4/1975, hai miền Nam - Bắc đã sum họp

một nhà, đất nước Việt Nam thực sự thống nhất. Tháng 7/1975 Ủy ban Thống nhất đã cùng với Ban miền Nam dự thảo kế hoạch rút gọn biên chế của cơ quan đến cuối năm 1975, nội dung là tiến hành thu gọn, giải thể từng bộ phận, từng đơn vị, tiến tới bàn giao cho các ngành, các bộ hữu quan để giải thể cơ quan.

Trong khi các cơ quan chức năng của Ủy ban Thống nhất triển khai công tác bàn giao, giải thể, Ban miền Nam và Ủy ban Thống nhất hàng ngày vẫn giải quyết nhiều công việc tồn đọng, đưa nhiều đoàn cán bộ trở về Nam, cử các đoàn cán bộ dân, chính, Đảng tăng cường cho các địa phương miền Nam mới giải phóng, đồng thời đón tiếp hàng nghìn cán bộ và đại biểu các tỉnh miền Nam ra thăm miền Bắc, dự lễ Quốc khánh, thăm Lăng Bác...

Đầu tháng 7/1976, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI đã hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Đó cũng là thời điểm để những bộ phận cuối cùng của Ban miền Nam và Ủy ban Thống nhất kết thúc nhiệm vụ lịch sử, giải thể về tổ chức. Sự nghiệp của Ban Thống nhất Trung ương và Ủy ban Thống nhất của Chính phủ đến đây hoàn thành trọn vẹn.

Quá trình chia cắt đất nước ta sau Hiệp định Genève cũng là quá trình nhân dân cả nước đấu tranh cho sự nghiệp hoà bình thống nhất đất nước. Đó cũng là quá trình hình thành phát triển của hệ thống tổ chức Ban Thống nhất Trung ương và Ủy ban Thống nhất của Chính phủ.

Sự ra đời và phát triển của Ban Thống nhất Trung ương là một tất yếu khách quan của lịch sử trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hệ thống tổ chức Ban Thống nhất Trung ương đã từng bước phát triển, hoàn thiện dần trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quá trình phát triển hệ thống tổ chức, cũng là quá trình đóng góp to lớn của Ban Thống nhất Trung ương vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

DEVELOPMENT PROCESS OF THE ORGANIZATIONAL SYSTEM
OF THE CENTRAL COMMITTEE IN THE RESISTANCE WAR AGAINST AMERICA

Phan Thi Xan Yen

Sai Gon University

ABSTRACT

After the Geneva Treaty, the country was divided into the North and South. To enhance the practical guidance during the unification flight, The Labor Party of Vietnam established The Central Unification Committee (CUC). The Unification Committee of the Government was set up afterward to coordinate with CUC in taking the lead of the Southern Revolution. During the process of operation from establishment (1957) until dismissal (1976), the CUC spent four stages of the organizational system development: 1954 to 1960, 1961 to 1967, 1968 to 1973, and 1973 to 1976. During these stages, being a practical guidance organization of the Party in the resistance war against America, the Central Committee made many contributions to the guide the southern revolution and the resistance war against America.

Keywords: *Central Unification Board, the southern revolution, functions, duties*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết về việc sát nhập Ban miền Nam và Ban Thống nhất của Trung ương thành Ban Thống nhất*, số 12/NQ-TW ngày 17/5/1957, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 567.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết về nhiệm vụ và tổ chức của Ban Thống nhất*, số 20/NQ-TW ngày 1/6/1961, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 567.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhiệm vụ, chức năng tổ chức và nhân sự của Ủy ban Thống nhất của Chính phủ*, tháng 4/1973, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 670.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết về nhiệm vụ, chức năng, lề lối làm việc và tổ chức của Ban Thống nhất Trung ương ngày 13/4/1973*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 670.
- [5] Ban Thống nhất, *Đề nghị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và lề lối làm việc của Ban Thống nhất Trung ương và Ủy ban Thống nhất*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 670.
- [6] Ban Thống nhất, *Báo cáo tình hình tổ chức và công tác của Ban Thống nhất một năm sau khi được giao nhiệm vụ mới* (tháng 3/1972 đến tháng 3/1973), Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 676.
- [7] Ban Thống nhất, *Dự thảo Tờ trình về nhiệm vụ và tổ chức của Ủy ban Thống nhất*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 670.
- [8] Thủ Thủ tướng, *Nghị định của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thống nhất*, số 137/CP ngày 29/9/1961, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 567.
- [9] Thủ tướng Chính phủ, *Nghị định số 550-TTg về việc thành lập Ban Quan hệ Bắc - Nam trực thuộc Thủ tướng phủ*, ngày 14/6/1955, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 567.
- [10] Ủy ban Thống nhất, *Báo cáo và đề nghị Ban Tổ chức Trung ương về sắp xếp tổ chức và cán bộ của Ủy ban Thống nhất*, số 1490/TCCB ngày 8/8/1975, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTNCP, Hồ sơ 169.